

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HBT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ: Khoản 1 điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 242/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/4/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986

Anh Lê Hoài N, sinh năm 1980

Cùng HKTT và nơi ở hiện tại: Số 9A, dãy 4 tập thể bê tông VT, phường VT, quận HBT, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoài N đều cư trú tại: Số 9A, dãy 4 tập thể bê tông VT, phường VT, quận HBT, thành phố Hà Nội nên theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 35, điểm h khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận HBT có thẩm quyền giải quyết vụ việc.

[2] Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoài N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 09/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện TL, thành phố Hà Nội (nay là UBND phường PC, quận N, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 quyền số 01 ngày 09/3/2010.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoài N là hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu chị H và anh N sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian gần đây anh chị thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không phù hợp về tính cách, quan điểm và lối sống dẫn đến vợ chồng thường nảy sinh những bất đồng và căng thẳng. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn và được gia đình hai bên khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc phục được. Nay anh chị xác nhận không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận HBT giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình giải quyết yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoài N, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên khác trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị H và anh N vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoài N có 03 (ba) con chung là:

- Con gái: Lê Mai T (đã đổi tên thành Lê Hồng T theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của UBND xã XP), sinh ngày 29/5/2010
- Con gái: Lê Hồng M, sinh ngày 18/10/2014
- Con trai: Lê Hồng Q, sinh ngày 23/9/2021

Chị H và anh N thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng. Tổng cộng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)/tháng cho 03 (ba) con.

Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh, chị xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị H và anh N tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 10/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoài N cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoài N cùng xác nhận có 03 (ba) con chung là: Lê Mai T , giới tính: nữ (đã đổi tên thành Lê Hồng T theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 07/01/2014 của UBND xã XP), sinh ngày 29/5/2010; Lê Hồng M , giới tính: nữ, sinh ngày 18/10/2014 và Lê Hồng Q , giới tính: nam, sinh ngày 23/9/2021. Anh, chị thỏa thuận sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 03 (ba) con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoài N thỏa thuận anh Lê Hoài N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/tháng. Tổng cộng 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)/tháng cho 03 (ba) con kể từ khi anh, chị ly hôn đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về nội dung cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, anh Lê Hoài N có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoài N xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Hoài N thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu H là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 0024885 ngày 10/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận HBT , thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Người yêu cầu;
 - VKSND Q. HBT ;
 - Chi cục THADS Q. HBT ;
 - Lưu hồ sơ vụ án;
 - UBND P.PC ;
- (Giấy chứng nhận số 34 ngày 09/3/2010)

THẨM PHÁN

Dương Thị Huệ

